



Số:

/VFS-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2011

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011
Tổ chức vào ngày 18/06/2011

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/04/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán; Quyết định 126/2008/QĐ-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty chứng khoán”;

Căn cứ điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty CP chứng khoán Nhất Việt;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2010 tổ chức vào ngày 17/04/2010;

Căn cứ tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt,

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị một số vấn đề như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2010:

1. Thẩm định báo cáo của HĐQT Cty CP Chứng khoán Nhất Việt về việc đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2010 trước khi trình đại hội đồng cổ đông trong phiên họp ngày 18/06/2011;
2. Kiểm soát các chứng từ thanh toán theo quy định;
3. Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp của các khoản chi phí năm 2010;
4. Kiểm soát việc trích lập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn năm 2010;
5. Kết hợp với các phòng ban chức năng của Công ty để xây dựng các quy chế, quy định của Công ty;
6. Kiểm soát việc thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010;
7. Tham dự các cuộc họp của HĐQT công ty theo thư mời.

II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC ĐỀ NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Tổ chức các cuộc họp, thực hiện kiểm soát:

Tổ chức các buổi họp của Ban Kiểm soát theo định kỳ.

Tổ chức thực hiện việc kiểm soát tính tuân thủ trong việc thực hiện chi phí quản lý; các khoản đầu tư ngắn hạn và hoạt động sử dụng vốn;

Tổ chức thực hiện kiểm tra chi phí hợp lý, hợp pháp; Báo cáo tài chính năm 2010.

2. Các đề nghị của ban kiểm soát:

* Sau khi xem xét các sổ sách chứng từ kế toán và cách hạch toán ban kiểm soát đã có một số kiến nghị, cụ thể như sau:

- Các chứng từ kế toán cần phải đảm bảo đầy đủ các yếu tố theo quy định của nhà nước, đồng thời phải đảm bảo tính chính xác trên các chứng từ kế toán và các chứng từ gốc;

* Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010, ban kiểm soát đã có một số kiến nghị với Công ty, cụ thể như:

- Việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính cần trích lập triệt để hơn để bảo toàn vốn. Tuy nhiên, để đảm bảo theo đúng quy định của nhà nước về việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính của loại hình Công ty chứng khoán, Công ty cần có văn bản xin ý kiến của Bộ Tài chính về việc thực hiện trích lập này.

- Đảm bảo đúng tỷ lệ vốn được phép sử dụng cho hoạt động kinh doanh vốn theo phê duyệt của HĐQT và đúng đối tượng được phép vay vốn kinh doanh theo Quyết định số 126/2008/QĐ-BTC ngày 26/12/2008;

- Việc triển khai các hoạt động kinh doanh, Công ty cần phải thực hiện hết sức thận trọng, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Công ty, đồng thời cần tăng cường vai trò soát xét rủi ro của Kiểm soát nội bộ để tránh thất thoát vốn.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả SXKD cơ bản:

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2009	Tăng,giảm -
A. Tài sản ngắn hạn	144.470.414.303	157.302.924.957	-12.832.510.654
1. Tiền	19.288.911.630	26.300.138.282	-7.011.226.652
2. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	37.409.688.739	45.435.780.884	-8.026.092.145
3. các khoản phải thu ngắn hạn	83.542.970.821	84.612.668.521	-1.069.697.700
4. Hàng tồn kho	0	0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.228.843.113	954.337.270	3.274.505.843
B. Tài sản dài hạn	12.910.024.509	14.126.123.940	-1.216.099.431
1. Các khoản phải thu dài hạn			0
2. Tài sản cố định	9.581.057.595	8.530.107.958	1.050.949.637
3. Bất động sản đầu tư			0
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0
5. Tài sản dài hạn khác	3.328.966.914	5.596.015.982	-2.267.049.068
Tổng cộng tài sản	157.380.438.812	171.429.048.897	-14.048.610.085
A. Nợ phải trả	28.509.831.987	26.388.625.697	2.121.206.290
1. Nợ ngắn hạn	28.509.831.987	26.387.257.617	2.122.574.370
2. Nợ dài hạn	0	1.368.080	-1.368.080
B. Vốn chủ sở hữu	128.870.606.825	145.040.423.200	-16.169.816.375
1. Vốn chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000	0
2. Lợi nhuận chưa phân phối, quỹ khác	-6.129.393.175	10.040.423.200	-16.169.816.375
Tổng cộng nguồn vốn	157.380.438.812	171.429.048.897	-14.048.610.085

Kết quả SXKD	Năm 2010	Kế hoạch 2010	Tăng, giảm -	Tỷ lệ
1. Tổng Doanh thu	36.990.837.202	41.450.000.000	(4.459.162.798)	89,24%
- Doanh thu môi giới	4.386.988.398	17.500.000.000	(13.113.011.602)	25,07%
- Doanh thu DT CK-GV	19.613.698.385	21.450.000.000	(1.836.301.615)	91,44%
- Doanh thu tư vấn	72.727.272		72.727.272	
- Thu nhập khác	12.917.423.147	2.500.000.000	10.417.423.147	516,70%
2. Tổng chi phí	44.124.272.697	24.740.000.000	19.384.272.697	178,35%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	(7.133.435.495)	16.710.000.000	(23.843.435.495)	
4. Chi phí thuế hiện hành	-	4.177.500.000	(4.177.500.000)	
5. Lợi nhuận sau thuế	(7.133.435.495)	12.532.500.000	(19.665.935.495)	

Phân tích đánh giá

a. Về hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2010 so với Nghị quyết ĐHĐCD 2010:

- Tổng doanh thu năm 2010 chỉ đạt 89,24% so với kế hoạch (36.990.837.202 đồng);
- Tổng chi phí: so với Nghị quyết tổng chi phí tăng 78,35% (trung ứng là 19.384.272.697 đồng) trong đó khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn là 15.502.975.964 đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: lỗ 7.133.435.495 đồng.

b. Thực hiện chỉ tiêu phân bổ vốn kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCD 2010:

Stt	Diễn giải	Năm 2010	Nghị quyết 2010	Tăng/Giảm
		(đồng)	(đồng)	(%)
1	Nguồn vốn cho hoạt động tự doanh	52.912.664.703	40.000.000.000	132,28%
2	Nguồn vốn cho hoạt động hỗ trợ vốn	66.350.636.098	65.000.000.000	102,08%
3	Nguồn vốn gói kỳ hạn	19.288.911.630	20.000.000.000	96,44%

c. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:

Stt	Diễn giải	Năm 2010	Năm 2009	Tăng/Giảm
		(%)	(%)	(%)
I	Về cơ cấu nguồn vốn			
	Tỷ suất công nợ phải trả/nguồn vốn	18,12	15,39	2,73
	Tỷ suất nợ ngắn hạn/nguồn vốn	18,12	15,39	2,73
	Tỷ suất nợ dài hạn/nguồn vốn	-	-	-
	Tỷ suất vốn chủ sở hữu/nguồn vốn	81,88	84,61	(2,73)
III	Về độ sinh lời của vốn kinh doanh			
	Tỷ suất LN trước thuế so với doanh thu	(19,35)	35,84	(55,19)
	Tỷ suất LN sau thuế so với doanh thu	-	29,45	(29,45)
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	(52,840)	65,850	(118,69)

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC, VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ:

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

1. *Việc tuân thủ qui định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT:* Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai các quyết nghị của Đại hội; Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện và tích cực triển khai các chương trình cơ bản như sau:

- Xây dựng các quy chế hoạt động của Công ty;
- Đầu tư bổ sung hoàn thiện hệ thống IT phục vụ cho hoạt động Môi giới;
- Hoàn thiện các thủ tục lập Chi nhánh Công ty tại Hà Nội;
- Hoàn tất việc lựa chọn công ty kiểm toán cho niên độ tài chính 2010.

2. *Công tác tổ chức họp và ban hành Nghị quyết:* Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng.

3. *Công tác điều hành Công ty:* Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty. Nghiêm túc thực hiện các đề nghị của Ban kiểm soát.

4. *Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc:*

- Năm 2010 là một năm đầy khó khăn của nền kinh tế Việt Nam đã ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Với sự khó khăn chung của thị trường chứng khoán, kết quả kinh doanh của các Công ty chứng khoán bị giảm sút và hầu hết đều không đạt được kết quả như kế hoạch đã đề ra, trong đó có cả Công ty chứng khoán Nhất Việt. Mặc dù Ban Giám đốc đã tích cực đề xuất các biện pháp trong hoạt động kinh doanh, nhưng với sự sụt giảm nhanh chóng của thị trường, cùng với những quyết định chưa dứt khoát trong quá trình cất lỗ tự doanh khi thị trường giảm nên kết quả kinh doanh năm 2010 của Công ty bị lỗ. Đây là một bài học cần rút kinh nghiệm của Ban Giám đốc.
- Xếp loại kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc: Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC:

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mở rộng, có Ban kiểm soát tham dự.
- Thường xuyên phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các phòng ban trong công ty, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động kinh doanh, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện đúng Nghị quyết của HĐQT đã đề ra.
- Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

1. Xem xét việc tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Giám đốc thông qua việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc;

2. Xem xét việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch kinh doanh hàng năm ; Xem xét tình hình quản trị tài chính công ty; Phối hợp với Ban Giám đốc để đưa ra các biện pháp thực hiện tiết kiệm chi phí.
3. Xem xét việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, điều lệ công ty;
4. Xem xét tình hình quản lý, sử dụng vốn; phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGD;
- Các phòng ban;
- Cổ đông
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đức Thuận

